TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LỤC NGẠN** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 110/2022/HNGĐ-ST
Ngày 28/12/2022
Về việc: "Không công nhận quan hệ vợ chồng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NGẠN, TỈNH BẮC GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phan Văn Thể

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Vũ Ngọc Côn

2. Bà Nguyễn Thị Công Mừng

Thư ký phiên toà: Ông Vũ Hữu Thơ - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lục Ngạn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn tham gia phiên tòa: Ông Đào Duy Đông - Kiểm sát viên.

Ngày 28/12/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 456/2022/TLST-HNGĐ ngày 07/10/2022 việc *"Không công nhận quan hệ vợ chồng"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 123/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 06/12/2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Lăng Văn T, sinh năm 1985 (vắng mặt - có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn C, xã H, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

Bị đơn: Chị Thăng Thị X, sinh năm 1986 (vắng mặt - có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn C, xã H, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 05/10/2022, bản tự khai, nguyên đơn anh Lăng Văn T trình bày: Anh và chị Thăng Thị X có cưới nhau vào năm 2004, trước khi

cưới anh chị có sự tìm hiểu trên cơ sở tự nguyện, không ai ép buộc, được hai bên gia đình tổ chức cưới theo phong tục địa phương, nhưng không đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân có thẩm quyền. Sau ngày cưới anh chị về chung sống với nhau ngay tại thôn C, xã H, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang. Tình cảm vợ chồng ban đầu hạnh phúc. Đến khoảng tháng 9/2022 thì nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do hai vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, thường xuyên cãi vã. Gia đình họ hàng hai bên cũng đã hoà giải cho hai vợ chồng nhưng không thành. Vợ chồng anh chị đã ly thân từ tháng 9/2022 đến nay không còn hỏi thăm nhau gì nữa. Nay anh thấy mục đích của hôn nhân không đạt được nữa, cuộc sống vợ chồng không thể tiếp tục, mục đích hôn nhân không đạt được, anh đề nghị Toà án giải quyết không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh và chị Thăng Thị X.

Về con chung: Anh và chị Thăng Thị X có 03 con chung là Lăng Thị N, sinh ngày 04/5/2005; Lăng Gia H, sinh ngày 18/8/2015 và Lăng Việt P, sinh ngày 18/8/2015. Sau khi ly hôn anh có nguyện vọng được nuôi dưỡng cháu Lăng Việt P, để chị Thăng Thị X nuôi dưỡng cháu Lăng Thị Ngọc Anh và Lăng Gia H. Về cấp dưỡng: Anh và chị Xuân tự thoả thuận, anh không đề nghị Toà án giải quyết.

Về tài sản chung, công nợ: Anh không đề nghị Toà án giải quyết.

**** Tại bản tự khai ngày 07/11/2022, bị đơn là chị Thăng Thị X trình bày:***

Chị và anh Lăng Văn T sống chung như vợ chồng từ năm 2004. Trước khi cưới anh chị đã có sự tìm hiểu trên cơ sở tự nguyện, không ai ép buộc, được hai bên gia đình tổ chức cưới theo phong tục địa phương, nhưng không đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân có thẩm quyền. Sau ngày cưới anh chị về chung sống với nhau ngay tại thôn C, xã H, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang. Tình cảm vợ chồng ban đầu hạnh phúc. Đến khoảng tháng 9/2022 thì nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do hai vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, thường xuyên cãi vã. Gia đình họ hàng hai bên cũng đã hoà giải cho hai vợ chồng nhưng không thành. Vợ chồng anh chị đã ly thân từ 9/2022 đến nay không còn hỏi thăm nhau gì nữa. Nay anh Lăng Văn T đề nghị Toà án giải quyết không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị và anh Lăng Văn T, chị hoàn toàn đồng ý và đề nghị Toà án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Chị và anh Lăng Văn T có 03 con chung là Lăng Thị N, sinh ngày 04/5/2005; Lăng Gia H, sinh ngày 18/8/2015 và Lăng Việt P, sinh ngày 18/8/2015. Sau khi ly hôn chị có nguyện vọng để anh Lăng Văn T nuôi dưỡng cháu Lăng Việt P, còn chị nuôi dưỡng cháu Lăng Thị N và Lăng Gia H. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị và anh Trí tự thoả thuận, chị không đề nghị Toà án giải quyết.

Về tài sản, công nợ chung: Chị không đề nghị Toà án giải quyết.

* Tại biên bản lấy lời khai ngày 07/11/2022, cháu Lăng Gia H trình bày: Cháu muốn bố mẹ cháu về đoàn tụ để nuôi dậy anh chị em chúng cháu, tuy nhiên

nếu bố mẹ cháu kiên quyết không ở được với nhau, cháu có nguyện vọng được ở với mẹ là Thăng Thị X.

* Tại biên bản lấy lời khai ngày 07/11/2022, cháu Lăng Thị N trình bày: Cháu muốn bố mẹ cháu về đoàn tụ để nuôi dậy anh chị em chúng cháu, tuy nhiên nếu bố mẹ cháu kiên quyết không ở được với nhau cháu có nguyện vọng được ở với mẹ là Thăng Thị X.

* Tại biên bản lấy lời khai ngày 16/11/2022, cháu Lăng Việt P trình bày: Cháu muốn bố mẹ cháu về đoàn tụ để nuôi dậy anh chị em chúng cháu, tuy nhiên nếu bố mẹ cháu kiên quyết không ở được với nhau cháu có nguyện vọng được ở với bố là Lăng Văn T.

* Tại phiên tòa sơ thẩm: Anh Lăng Văn T và chị Thăng Thị X vắng mặt và đều có đơn đề nghị xin xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử tóm tắm nội dung vụ án, công bố các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát phát biểu việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của các đương sự: Thẩm phán đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục tố tụng, xác định đúng thẩm quyền, quan hệ pháp luật, thu thập chứng cứ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng nguyên tắc, trình tự tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định về quyền nghĩa vụ của mình quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chấp hành đúng các quy định về quyền nghĩa vụ của mình quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án, Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào các Điều 9; Điều 14; Điều 51; Điều 53, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 227, Điều 228, khoản 4 Điều 147, Điều 271, Điều 273, Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của anh Lăng Văn T: Không công nhận anh Lăng Văn T và chị Thăng Thị X là vợ chồng.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung là Lăng Việt P, sinh ngày 18/8/2015 cho anh Lăng Văn T nuôi dưỡng; Giao con chung là Lăng Thị N, sinh ngày 04/5/2005; Lăng Gia H, sinh ngày 18/8/2015 cho chị Thăng Thị X nuôi dưỡng đến khi các con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi theo quy định của pháp luật. Cấp dưỡng nuôi con không đặt ra xem xét vì đương sự không yêu cầu. Anh Lăng Văn T và chị Thăng Thị X có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở anh Lăng Văn T và chị Thăng Thị X thực hiện quyền này.

3. Về án phí: Anh Lăng Văn T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0011115 ngày 07/10/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật, thẩm quyền giải quyết vụ án: Anh Lăng Văn T khởi kiện yêu cầu Toà án nhân dân huyện Lục Ngạn giải quyết không công nhận quan hệ vợ chồng với chị Thăng Thị X, chị Xuân có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn C, xã H, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xác định đây là quan hệ tranh chấp hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Anh Lăng Văn T và chị Thăng Thị X vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, căn cứ vào Điều 227, Điều 228-Bộ luật tố tụng dân sự, Hôi đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt anh Trí, chị Xuân theo thủ tục chung.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì thấy:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Lăng Văn T và chị Thăng Thị X chung sống như vợ chồng trên cơ sở có tìm hiểu, tự nguyện, có tổ chức lễ cưới theo phong tục truyền thống địa phương nhưng không đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình. Như vậy quan hệ giữa anh Lăng Văn T và chị Thăng Thị X không làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa vợ và chồng theo quy định tại khoản 1, Điều 14 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Nay cả anh Lăng Văn T và chị Thăng Thị X đều xác định cuộc sống chung có mâu thuẫn trầm trọng, đã tìm cách hòa giải nhưng không có kết quả, tình cảm không còn, không đoàn tụ được, anh Lăng Văn T đề nghị Toà án giải quyết không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh với chị Thăng Thị X. Căn cứ quy định tại Điều 14 và khoản 2, Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử xét thấy cần không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh Lăng Văn T và chị Thăng Thị X.

[3.2] Về con chung: Anh Lăng Văn T và chị Thăng Thị X có 03 con chung là Lăng Thị N, sinh ngày 04/5/2005; Lăng Gia H, sinh ngày 18/8/2015 và Lăng Việt P, sinh ngày 18/8/2015. Anh Lăng Văn T và chị Thăng Thị X đều thoả thuận thống nhất anh Lăng Văn T nuôi dưỡng cháu Lăng Việt P và chị Thăng Thị X nuôi dưỡng cháu Lăng Thị N và Lăng Gia H. Hội đồng xét xử xét thấy hiện tại cháu Lăng Việt P đang sống với anh Lăng Văn T và cháu Lăng Thị N và Lăng Gia H

hiện tại đang sống với chị Thăng Thị X các cháu đều khoẻ mạnh phát triển bình thường, hơn nữa cháu Lăng Việt P có nguyện vọng được ở với bố là Lăng Văn T, cháu Lăng Thị N và Lăng Gia H có nguyện vọng được ở với mẹ là Thăng Thị X. Do đó cần giao con chung là Lăng Việt P, sinh ngày 18/8/2015 cho anh Lăng Văn T nuôi dưỡng; Giao con chung là Lăng Thị N, sinh ngày 04/5/2005; Lăng Gia H, sinh ngày 18/8/2015 cho chị Thăng Thị X nuôi dưỡng là phù hợp với nguyện vọng của các đương sự, phù hợp với Điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Cấp dưỡng nuôi con không đặt ra xem xét vì đương sự không yêu cầu.

[3.3] Về tài sản chung, nợ chung: Anh Lăng Văn T và chị Thăng Thị X không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[4] Về án phí: Căn cứ khoản 4, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc anh Lăng Văn T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0011115 ngày 07/10/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 9; Điều 14; Điều 51; khoản 2, Điều 53, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 227, Điều 228, khoản 4 Điều 147, Điều 271, Điều 273, Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của anh Lăng Văn T: Không công nhận anh Lăng Văn T và chị Thăng Thị X là vợ chồng.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung là Lăng Việt P, sinh ngày 18/8/2015 cho anh Lăng Văn T nuôi dưỡng; Giao con chung là Lăng Thị N, sinh ngày 04/5/2005; Lăng Gia H, sinh ngày 18/8/2015 cho chị Thăng Thị X nuôi dưỡng đến khi các con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi theo quy định của pháp luật. Cấp dưỡng nuôi con không đặt ra xem xét vì đương sự không yêu cầu. Anh Lăng Văn T và chị Thăng Thị X có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở anh Lăng Văn T và chị Thăng Thị X thực hiện quyền này.

3. Về án phí: Anh Lăng Văn T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0011115 ngày 07/10/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

4. Về quyền kháng cáo bản án: Đương sự vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lục Ngạn;
- Chi cục THADS huyện Lục Ngạn.
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Phan Văn Thể